TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày 27-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Ngọc Túy-Giáo viên trường trung cấp Nông nghiệp tỉnh Thái Bình.

Ông Vũ Văn Sâm-Giáo viên trường THCS xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Phụ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Viết Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại phòng xét xử hình sự Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử kín vụ án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 123/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022 đối với:

Bị cáo: Nhâm Đắc Trung H; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam;

Sinh ngày 26/12/2001 tại xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Thái Bình;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Tr, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Thái Bình;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Nhâm Đắc H1, sinh năm 1975; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1979 (*bố mẹ đã ly hôn*); Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 18/9/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Bị hại: Cháu Phan Quỳnh L, sinh ngày 13/10/2007.

Địa chỉ: Số nhà 10/24/177, đường Y, phường Tr1, thành phố N, tỉnh Nam Định.

-***Người đại diện cho bị hại***: Chị Vũ Thị H2, sinh năm 1986 (mẹ đẻ).

Địa chỉ: Số nhà 10/24/177, đường Y, phường Tr1, thành phố N, tỉnh Nam Định.

-***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại***: Bà Trần Thị L1- Trợ giúp viên Pháp lý - Trung tâm trợ giúp Pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình.

-***Người làm chứng***:

Cháu Vũ Thành Đ2, sinh ngày 11/01/2005

Địa chỉ: số nhà 35/29, đường Thành N1, phường X, thành phố N, tỉnh Nam Định; tạm trú tại thôn D, xã Đ3, huyện Q1, tỉnh Thái Bình.

Ông Đỗ Vũ Ng, sinh năm 1962

Bà Phạm Thị H3, sinh năm 1967.

Đều ở địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện Q1, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo H, bà H2, bà L1. Vắng mặt bị hại và những người làm chứng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Nhâm Đắc Trung H và cháu Phan Quỳnh L có mối quan hệ tình cảm nam nữ. Ngày 31/7/2021, cháu L và H liên lạc với nhau qua Messenger, hẹn gặp nhau tại khu vực ngã tư B, thành phố B1để đi chơi. Khoảng 18 giờ cùng ngày, cháu L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 18E1-7949 đi từ nhà đến điểm hẹn. Khoảng 20 giờ cùng ngày, cháu L đến nơi thì gặp H và chị Vũ Thị G, sinh năm 1998, trú tại thôn Q2, xã Đ4, huyện Đ cùng một số người khác là bạn của H. Sau đó, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Mikado, biển số 17B2 - 383.43 chở cháu L, còn chị G điều khiển xe của cháu L cùng đi lang thang với nhóm bạn của H qua các huyện Đ1, Th. Trên đường đi, xe của H bị va quệt với một xe mô tô khác làm H và cháu L bị ngã; H bị xây xát da vùng bụng và đầu gối chân trái; cháu Lbị thương xây xát ở cẳng tay phải và đầu gối chân trái. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm bạn của H đi về, còn H, cháu Lvà chị G rủ cháu Vũ Thành Đ2, sinh năm 2005, trú tại số nhà 29/70, đường Thành N1, phường X, thành phố N, tạm trú tại thôn D, xã Đ3, huyện Q1, tỉnh Thái Bình đi ăn đêm tại khu vực ngã tư Đ5, thuộc xã Đ6, huyện Đ1. Ăn xong, khoảng 23 giờ cùng ngày, H điều khiển xe của H chở cháu Lđến nhà nghỉ A của gia đình ông Đỗ Vũ Ng, sinh năm 1962, tại thôn V, xã Đ3; còn Đ2điều khiển xe Honda Airblade của cháu L chở chị G đi nghỉ ở nơi khác, sau đó cháu Đ2quay lại nhà nghỉ A để nghỉ cùng H nhưng H không đồng ý. Khi đến Nhà nghỉ A, H thuê phòng số 3 rồi cầm 02 chai nước ngọt, 01 bao thuốc lá và 02 bao cao su có sẵn ở bàn lễ tân rồi dẫn cháu L vào phòng nghỉ. Khi H nằm trên giường chơi điện thoại thì cháu L đi tắm. Lúc này khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, cháu L tắm xong, trên người chỉ mặc áo ngực và quần lót đi ra nằm bên cạnh H và hai người ôm hôn nhau. Tiếp đó, H tự cởi hết quần áo của H, luồn tay vào trong áo ngực sờ vú cháu L; cháu L cũng sờ, vân vê dương vật và bìu của H. Vài phút sau, H ngồi dậy lấy 01 bao cao su, xé vỏ rồi luồn dương vật đã cương cứng của mình vào bao cao su. Cháu L tự cởi quần áo lót rồi nằm ngửa trên giường, dạng hai chân để H quỳ gối giữa hai chân của cháu L, tay phải cầm dương vật đưa vào trong âm đạo cháu L. H chống hai tay xuống giường, nhấp mông cho dương vật ra vào nhiều lần trong âm đạo khoảng 05 phút thì xuất tinh vào trong bao cao su rồi rút dương vật ra, tự tháo bao cao su vứt dưới chân giường. H dùng khăn có sẵn trên giường lau dương vật, còn cháu Lvào nhà vệ sinh tắm rửa. Sau đó, H và cháu Lôm nhau ngủ trong tình trạng không mặc quần áo. Lúc này khoảng 01 giờ ngày 01/8/2021, cháu Đ2về nhà nhưng gia đình đã đóng cửa nên điều khiển xe quay lại Nhà nghỉ Anh Đào. Cháu Đ2đi lên phòng số 3, gõ cửa xin vào ngủ nhờ thì H và cháu Ldậy mặc quần áo. Cháu Lra mở cửa cho Đ2vào phòng thì Đ2nhìn thấy 01 vỏ bao cao su đã xé ở trên ghế nên hỏi H và Ly: "Thế đã Đ... nhau chưa?" nhưng H và cháu Lđều từ chối. Do cháu Đ2vào gây ồn nên H bỏ sang phòng 4 để ngủ. Một lúc sau, cháu Lcũng sang phòng 4 ngủ cùng H, còn cháu Đ2 ngủ một

mình tại phòng 3. Tất cả ngủ đến buổi trưa cùng ngày thì bà Phạm Thị H3, sinh năm 1967, là vợ ông Ng chủ nhà nghỉ yêu cầu trả tiền phòng. Do không có tiền nên H bảo cháu L bán chiếc điện thoại di động Samsung A20 màu đỏ của cháu L để lấy tiền trả dịch vụ ăn nghỉ. Cháu L đồng ý. Sau đó, H và Đ2 mang chiếc điện thoại trên đến quán điện thoại Th1Mobile tại thôn Nam, xã Đ, huyện Đ1 của anh Nguyễn Như Th1, sinh năm 1990, bán cho anh Th1 lấy 500.000 đồng. Số tiền này, H thanh toán chi phí dịch vụ ăn nghỉ hết 320.000 đồng. Sau đó, H, cháu L, cháu Đ2và chị G cùng nhau đi thành phố B1chơi đến khoảng 23 giờ cùng ngày, H, cháu Lvà chị Gquay lại Nhà nghỉ A thuê phòng nghỉ số 6. Chị G ngủ một giường còn H và cháu L ngủ một giường. Khoảng 07 giờ ngày 02/8/2021, H dậy chở chị Gđi làm ở xã Đông La, huyện Đông Hưng rồi quay lại phòng nghỉ, thấy cháu L vẫn đang nằm ngủ liền lên giường nằm ôm cháu L và gạ cháu Lquan hệ tình dục. Cháu L đồng ý. H và cháu L tự cởi quần áo của mình rồi nằm ôm hôn nhau. Cháu L nằm nghiêng phải, giơ chân trái lên; H nằm nghiêng trái, hai chân xen giữa hai chân của cháu L, đưa dương vật đã cương cứng vào trong âm đạo của cháu L, vòng tay phải ôm người cháu L, đẩy hông cho dương vật ra vào nhiều lần trong âm đạo của cháu Lkhoảng 05 phút thì rút dương vật ra và xuất tinh ra giường. Sau đó, cả hai dậy mặc quần áo. Do hết tiền chi tiêu nên cháu L bảo với H là bán chiếc xe Honda Airblade biển số 18E1-7949 của cháu L đang sử dụng nên H gọi cháu Đ2đến và cùng mang xe đi tìm chỗ bán xe, nhưng không bán được. Buổi trưa cùng ngày, H và cháu Đ2mang chiếc xe trên gạ bán cho mẹ Đ2là chị Vũ Thị Th2, sinh năm 1986, trú tại thôn D, xã Đ3, huyện Q1. Chị Th2 đồng ý mua xe với giá 3.000.000 đồng nên H và Đ2quay lại Nhà nghỉ A, bảo cháu L viết giấy bán xe rồi mang xe cùng giấy bán xe quay lại đưa cho Chị Th2và nhận số tiền 3.000.000 đồng. H chuyển khoản cho chị G1.500.000 đồng, nhờ chị G mua quần áo cho cháu L. Số tiền còn lại, H chi trả tiền ăn nghỉ và đi chơi cùng cháu Lvà nhóm bạn của H. Ngày 02/8/2021, H, cháu L, cháu Đ2và chị G cùng nhau đi chơi, đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì quay lại Nhà nghỉ A thuê phòng nghỉ số 8. H và cháu Lngủ 01 giường; cháu Đ2và chị Gngủ 01 giường. Đến sáng ngày 03/8/2021, chị G đi làm, còn H, cháu Lvà cháu Đ2 tiếp tục đi chơi. Do hết tiền chi tiêu nên H và cháu Lthống nhất tiếp tục bán chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo màu trắng còn lại. Đ2và H mang chiếc điện thoại này đến quán sửa chữa, mua bán điện thoại của anh Nguyễn Sinh V1, sinh năm 2000, trú tại thôn D, xã Đ3bán cho anh V1 lấy 150.000 đồng. Số tiền này, H, cháu Lvà cháu Đ2đã chi tiêu chung với nhau hết. Đêm ngày 03/8/2021, H ngủ tại nhà H, còn cháu Lvề nhà chị G ngủ. Sáng 04/8/2021, H đến nhà chị G đưa cháu L đến xã C, huyện Th và để cháu L lại với chị Hà Thị K(là bạn của H, tên thường gọi là H4), không rõ địa chỉ cụ thể. Buổi tối cùng ngày, H, cháu Đạt, chị G đến đón cháu L nhưng cháu L không về. Sau đó, H, cháu Đ2và chị G bỏ đi và từ đó H không liên lạc với cháu L nữa. Từ ngày 04/8/2021 đến ngày 09/8/2021, cháu L ở trọ cùng với chị Hà Thị K tại thành phố B1.

Trong khoảng thời gian cháu L bỏ đi, chị Vũ Thị H2, sinh ngày 19/5/1986 (là mẹ đẻ của cháu L) đã liên lạc bảo cháu Lvề nhà nhưng không được. Khoảng 21 giờ ngày 09/8/2021, cháu Lgọi điện thoại cho chị H2 nói cháu đang ở cầu B2, thành phố B1. Chị H2 cùng gia đình đã đến đón và đưa cháu Lvề nhà. Sau đó, cháu L đã kể lại cho chị H2 biết việc cháu và Nhâm Đắc Trung H đã giao cấu với nhau. Ngày

14/9/2021, chị H2 và cháu L đến Công an huyện Quỳnh Phụ tố giác hành vi trên của Nhâm Đắc Trung H.

Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 20/TD, ngày 17/9/2021 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Thái Bình kết luận (tại thời điểm giám định): *"Trên toàn bộ bên ngoài cơ thể Phan Quỳnh L không phát hiện thấy dấu vết gì. Màng trinh: Giãn rộng, đường kính xấp xỉ 2,5 cm không bầm tím, không chảy máu. Vị trí 6 - 7h có vết rách cũ, bờ tù, không chảy máu. Trên các tiêu bản nhuộm soi không tìm thấy tinh trùng, xác tinh trùng*."

Kết quả khám chẩn đoán hình ảnh siêu âm tinh hoàn của Nhâm Đắc Trung H do Bệnh viện Đa khoa huyện Quỳnh Phụ thực hiện ngày 16/9/2021, xác định: *Tinh hoàn phải: nhu mô đồng nhất, không thấy khối bất thường, tưới máu đều, kích thước 44x28x20 mm; thể tích 16 ml; Tinh hoàn trái: nhu mô không đồng nhất, không thấy khối bất thường, tưới máu đều, kích thước 21x13x31 mm; thể tích 6 ml. Theo dõi hình ảnh teo tinh hoàn trái.*

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSQP ngày 30/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo H về tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo H đã khai nhận hành vi giao cấu đối với cháu L trong các ngày 31/7/2021 và 02/8/2021, tại Nhà nghỉ A, thuộc địa phận Thôn V, xã Đ, huyện Q1, tỉnh Thái Bình như đã nêu trong bản cáo trạng. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải. Bị cáo nhận trách nhiệm bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng mà đại diện bị hại đã yêu cầu.

- Chị Vũ Thị H2 đại diện cho bị hại ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo H theo đúng quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Nhất trí với đề nghị của bị cáo, bị cáo nhận trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền về tổn thất tinh thần là 5.000.000 đồng.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại*: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất và hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo đối với bị hại, lên mức án nghiêm khắc có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm xâm phạm tình dục trẻ em nói chung trong xã hội. Về trách nhiệm dân sự: Tôn trong sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện cho bị hại về trách nhiệm dân sự, bị cáo nhận trách nhiệm bồi thường tổn thất về danh dự nhân phẩm cho bị hại số tiền là 5.000.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo H, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*" . Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 9 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 18/9/2021, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 585, 590 Bộ luật Dân sự, Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự buộc bị cáo H bồi thường cho bị hại số tiền tổn thất về tinh thần là 5.000.000 đồng theo sự

thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị hại tại phiên tòa. Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận bị cáo, đại diện bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng xã hội, trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản xác định hiện trường và sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập ngày 14/9/2021. Biên tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 15/9/2021. Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Nhâm Đắc Trung H và cháu Phan Quỳnh L do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập ngày 16/9/2021. Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 20/TD, ngày 17/9/2021 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Thái Bình. Cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nhâm Đắc Trung H là người trên 18 tuổi và cháu Phan Quỳnh L, sinh ngày 13/10/2007 có mối quan hệ tình cảm nam nữ với nhau. Trong các ngày 31/7/2021 và 02/8/2021, tại Nhà nghỉ A, thuộc địa phận Thôn V, xã Đ, huyện Q1, tỉnh Thái Bình, bị can Nhâm Đắc Trung H đã 2 lần giao cấu với cháu Phan Quỳnh L, là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

Điều 145: Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi

1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

……

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo vệ danh dự, nhân phẩm của trẻ em, lợi dụng sự nhận thức non nớt của bị hại là trẻ em, bị cáo đã quan hệ tình dục nhiều lần, ảnh hưởng đến sự phát triển về tâm sinh lý của bị hại. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, trái với luân thường đạo lý và chuẩn mực xã hội, gây dư luận bất bình trong dư luận xã hội. Vì vậy cần phải xem xét xét xử bị cáo mức án thật nhiêm khắc nhằm giáo dục cải tạo bị cáo nói riêng và đấu tranh, ngăn chặn phòng ngừa tội phạm nói chung .

[4] Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, do vậy bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình. Ngoài ra, trong thời gian tạm giam, bị cáo đã vi phạm nội quy giam giữ, bị Công an huyện Quỳnh Phụ ra quyết định kỷ luật, đây cũng là một trong những căn cứ quan trọng để Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình.

[5] Từ những phân tích nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải lên mức án nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở.

[6] Trong vụ án này đối với đối với hành vi của Phan Quỳnh L tự ý lấy xe mô tô Honda Airblade, biển số 18E1-7949 và chiếc điện thoại di động Vivo của người khác sử dụng, sau đó bán lấy tiền chi tiêu là hành vi chiếm đoạt tài sản. Do giá trị tài sản không lớn, cháu Lchưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20 là tài sản riêng của cháu Lđồng ý bán để lấy tiền chi trả dịch vụ ăn nghỉ của cháu L nên chị H2(mẹ đẻ của cháu L). không có ý kiến gì. Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo màu trắng là tài sản của chị Vũ Thị H4(là bác ruột của cháu L), cháu L đã bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Do chiếc điện thoại có giá trị không lớn nên chị H4 không có ý kiến, yêu cầu gì.

Chiếc xe mô tô Honda Airblade biển số 18E1-7949 màu xanh đen, qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị H2 (mẹ đẻ của cháu L). Việc mua bán chiếc xe này là hợp đồng vô hiệu. Chị Th2và chị Hoa đã thỏa thuận trả lại tiền và xe cho nhau, đồng thời không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên ngày 08/12/2021 Cơ quan điều

tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe cho chị Hoa là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Mikado, màu đỏ đen, biển số 17B2-283.43, qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo H. Bị cáo đề nghị trả lại chiếc xe cho mẹ đẻ nên Cơ quan điều tra đã trả lại chị Nguyễn Thị Q, cùng với 01 giấy đăng ký xe là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại tiền tổn thất tinh thần số tiền là 5.000.000 đồng. Vì vậy cần áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 585, 590 Bộ luật dân sự, Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền tổn thất tinh thần là 5.000.000 đồng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lý lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nhâm Đắc Trung H phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Nhâm Đắc Trung H 03 *(ba)* năm 09 *(chín)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 18/9/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 585, 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Nhâm Đắc Trung H phải có trách nhiệm bồi thường cho cháu Phan Quỳnh L tiền tổn thất tinh thần là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại, bị hại.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Minh Đức